

Số: 341/2020/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 881/2020/TLST-HNGĐ, ngày 16/11/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Chị Trần Thị Ánh H- sinh năm: 1981.

HKTT: tổ 23, phường T, quận H, Hà Nội

Người bị yêu cầu: Anh Bùi Đức T – sinh năm: 1978 .

HKTT: tổ 23, phường T, quận Hoàng M, Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại đơn công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và trong quá trình giải quyết tại Tòa án, chị Trần Thị Ánh H và anh Bùi Đức T trình bày:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Ánh H và anh Bùi Đức T tự nguyện kết hôn đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường T, H, Hà Nội vào ngày 04 tháng 08 năm 2009. Sau khi kết hôn vợ chồng về tổ 23, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, Hà Nội sinh sống

Quá trình chung sống anh chị hòa thuận một thời gian sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn không thể hòa hợp về quan điểm sống sinh hoạt trong gia đình, cách dạy con cái, không có sự quan tâm và tôn trọng nhau. Anh chị đã có nhiều năm để cố gắng hàn gắn hôn nhân nhưng không có kết quả. Anh chị liên tục mâu thuẫn và đã sống ly thân khoảng một thời gian. Nay chị Trần Thị Ánh H và anh Bùi Đức T xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh T, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn;

[2] Về con chung: chị Trần Thị Ánh H và anh Bùi Đức T có 02 con chung là cháu Bùi Hiền N, sinh ngày 09/02/2013 và Bùi Hải C, sinh ngày 18/5/2015. Anh T, chị H thỏa thuận anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Hải C, chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Hiền Nhi. Về cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận.

[3] Về tài sản chung: chị Trần Thị Ánh H và anh Bùi Đức T tự thỏa thuận tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: chị Trần Thị Ánh H và anh Bùi Đức T không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí ly hôn: Anh T đồng ý để chị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Ngoài ra chị Trần Thị Ánh H và anh Bùi Đức T không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18/11/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Khôi A và chị Đặng Minh H

* **Về con chung:** Xác nhận chị Trần Thị Ánh H và anh Bùi Đức T xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 02 con chung là cháu Bùi Hiền N, sinh ngày 09/02/2013 và Bùi Hải C, sinh ngày 18/5/2015. Giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Hải C, Giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Hiền N, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật (ngày 26/11/2020) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

Chị H, anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

* **Về tài sản chung:** chị Trần Thị Ánh H và anh Bùi Đức T xác nhận tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

* **Về nợ chung:** chị Trần Thị Ánh H và anh Bùi Đức T xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Trần Thị Ánh H và anh Bùi Đức T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (chị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0006208 ngày 16.11.2020 tại Chi cục Thi hành án quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- UBND phường Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Quách Mạnh Thành